|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)***

 TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

**1. THÔNG TIN CHUNG**

***- Tên môn học (Tiếng Việt): Giáo dục quốc phòng và an ninh***

***- Tên môn học (Tiếng Anh): Military Education***

***- Mã môn học : GDQP***

***- Thuộc khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương***

***- Số tín chỉ: 11***

 ***- Các học phần tiên quyết: Không***

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH:** Giáo dục Quốc phòng hoặc gửi đi đào tạo ở các Trung tâm chuyên nghiệp

**3. MÔ TẢ MÔN HỌC**

Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh bao gồm 4 học phần,  thời lượng 165 tiết tương đương 11 tín chỉ: Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ); Học phần 2: Công tác quốc phòng, an ninh (2 tín chỉ); Học phần 3: Quân sự chung (2 tín chỉ): Học phần 4: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và chiến thuật (4 tín chỉ).

Mục tiêu của chương trình đối với sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh là có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Giáo trình:**

* Cáp Tuấn Xuân (2016), Quân sự chung (Tái bản lần thứ 6, lưu hành nội bộ), Nxb ĐHKTQD.
* Hoàng Anh Tuấn (2016), Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam (Tái bản lần thứ 3, lưu hành nội bộ), Nxb ĐHKTQD.
* Cáp Tuấn Xuân (2014), Công tác quốc phòng – an ninh (Tái bản lần thứ nhất, lưu hành nội bộ), Nxb ĐHKTQD.

**Tài liệu tham khảo:**

* Chỉ thị số 12 - CT/TW ngày 3.5.2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.
* Pháp lệnh về tín ngưỡng tôn giáo ngày 29.6.2004 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.
* Nghị định số 116/2007/NĐ - CP ngày 10.7.2007 của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng - an ninh.
* Chỉ thị số 01/2005/CT - TTg ngày 4.2.2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành

**5. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| **G1** | Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc. | 3.2.13.2.3  | III |
| **G2** | Thuần thục trong thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC). | 2.2.12.2.23.2.13.2.3 | IV |
| **G3** | Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu CNXH; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác. | 3.2.13.2.3 | IV |

**6. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **CĐR (CLOx.x)** | **Mô tả chuẩn đầu ra** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO 1.1 | Nắm được kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh  | III |
| CLO 1.2 | Nắm được kiến thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân  | III |
| CLO 1.3 | Bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc | III |
| G2 | CLO 2.1 | Thuần thục trong thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC). | IV |
| G3 | CLO3.1 | Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp | IV |
| CLO3.2 | Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc | IV |
| CLO3.3 | Có tinh thần trách nhiệm  | IV |
| CLO3.4 | Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân | IV |

**7. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC**

***7.1. Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Nội dung đánh giá** | **Thời điểm** | **CĐR HP** | **Tiêu chí đánh giá**  | **Tỷ lệ**  |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Quá trình học |  | Tuần 1- 12 | 3.1, 3.2,3.3 | Chấp hành quy định học tập trên giảng đường Điểm thảo luận bao gồm: điểm đánh giá về chuẩn bị nội dung, đề cương thảo luận, nội dung thuyết trình, trao đổi trên lớp. Điểm đánh giá tính theo điểm 10; Thực hiện đánh giá như sau: Sinh viên không nghỉ học, chấp hành tốt các chế độ quy định được 8 điểm, vắng buổi học không có lý do trừ 1 điểm, đi học muộn không được điểm danh; vi phạm mỗi lần như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, ngủ gật, làm việc khác ngoài nội dung học… nhắc nhở, trừ 2 điểm. Sinh viên tham gia đủ các buổi học, chấp hành thực hiện tốt các tiêu chí, tích cực trao đổi ý kiến phát biểu được 10 điểm.  | 10% |
| Bài kiểm tra | Chương 1- 4 | Tuần 5 | 1.1, 3.4 | Kiểm tra định kỳ 1 (một) lần/học phần. Thời gian kiểm tra định kỳ sau khi kết thúc chương thứ bốn.  | 20% |
| Thi kết thúc học phần | Chương 1- 11 | Tuần 13 | 1.1, 3.1 3.3, 3.4 | Sinh viên phải có mặt học tập ở lớp đảm bảo ≥ 80% thời gian của học phần. Điểm kiểm tra định kỳ và điểm đánh giá của giảng viên ≥ 5 điểm/mỗi điểm.Tổ chức thi kết thúc học phần: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Mức độ hoàn thành bài thi tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 70% |

**7.2. Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Nội dung đánh giá** | **Thời điểm** | **CĐR HP** | **Tiêu chí đánh giá**  | **Tỷ lệ**  |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Quá trình học |  | Tuần 1- 8 | 3.1, 3.2, 3.3 | Chấp hành quy định học tập trên giảng đường Điểm thảo luận bao gồm: điểm đánh giá về chuẩn bị nội dung, đề cương thảo luận, nội dung thuyết trình, trao đổi trên lớp. Điểm đánh giá tính theo điểm 10; Thực hiện đánh giá như sau: Sinh viên không nghỉ học, chấp hành tốt các chế độ quy định được 8 điểm, vắng buổi học không có lý do trừ 1 điểm, đi học muộn không được điểm danh; vi phạm mỗi lần như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, ngủ gật, làm việc khác ngoài nội dung học… nhắc nhở, trừ 2 điểm. Sinh viên tham gia đủ các buổi học, chấp hành thực hiện tốt các tiêu chí, tích cực trao đổi ý kiến phát biểu được 10 điểm.  | 10% |
| Bài kiểm tra | Chương 1- 4 | Tuần 5 | 1.1, 3.4 | Kiểm tra định kỳ 1 (một) lần/học phần. Thời gian kiểm tra định kỳ sau khi kết thúc chương thứ bốn.  | 20% |
| Thi kết thúc học phần | Chương 1- 11 | Tuần 13 | 1.1, 3.1 3.3, 3.4 | Sinh viên phải có mặt học tập ở lớp đảm bảo ≥ 80% thời gian của học phần. Điểm kiểm tra định kỳ và điểm đánh giá của giảng viên ≥ 5 điểm/mỗi điểm.Tổ chức thi kết thúc học phần: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Mức độ hoàn thành bài thi tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 70% |

**7.3. Học phần III: Quân sự chung**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Nội dung đánh giá** | **Thời điểm** | **CĐR HP** | **Tiêu chí đánh giá**  | **Tỷ lệ**  |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Quá trình học |  | Tuần 1- 8 | 3.1, 3.2, 3.3 | Chấp hành quy định học tập trên giảng đường Điểm thảo luận bao gồm: điểm đánh giá về chuẩn bị nội dung, đề cương thảo luận, nội dung thuyết trình, trao đổi trên lớp. Điểm đánh giá tính theo điểm 10; Thực hiện đánh giá như sau: Sinh viên không nghỉ học, chấp hành tốt các chế độ quy định được 8 điểm, vắng buổi học không có lý do trừ 1 điểm, đi học muộn không được điểm danh; vi phạm mỗi lần như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, ngủ gật, làm việc khác ngoài nội dung học… nhắc nhở, trừ 2 điểm. Sinh viên tham gia đủ các buổi học, chấp hành thực hiện tốt các tiêu chí, tích cực trao đổi ý kiến phát biểu được 10 điểm.  | 10% |
| Bài kiểm tra | Chương 1- 4 | Tuần 5 | 1.1, 3.4 | Kiểm tra định kỳ 1 (một) lần/học phần. Thời gian kiểm tra định kỳ sau khi kết thúc chương thứ bốn.  | 20% |
| Thi kết thúc học phần | Chương 1- 11 | Tuần 13 | 1.1, 3.1 3.3, 3.4 | Sinh viên phải có mặt học tập ở lớp đảm bảo ≥ 80% thời gian của học phần. Điểm kiểm tra định kỳ và điểm đánh giá của giảng viên ≥ 5 điểm/mỗi điểm.Tổ chức thi kết thúc học phần: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Mức độ hoàn thành bài thi tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 70% |

**7.4. Học phần IV: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và chiến thuật**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Nội dung đánh giá** | **Thời điểm** | **CĐR HP** | **Tiêu chí đánh giá**  | **Tỷ lệ**  |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Quá trình học |  | Tuần 1-15 | 3.1, 3.2, 3.3 | Chấp hành quy định học tập trên giảng đường Điểm thảo luận bao gồm: điểm đánh giá về chuẩn bị nội dung, đề cương thảo luận, nội dung thuyết trình, trao đổi trên lớp. Điểm đánh giá tính theo điểm 10; Thực hiện đánh giá như sau: Sinh viên không nghỉ học, chấp hành tốt các chế độ quy định được 8 điểm, vắng buổi học không có lý do trừ 1 điểm, đi học muộn không được điểm danh; vi phạm mỗi lần như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, ngủ gật, làm việc khác ngoài nội dung học… nhắc nhở, trừ 2 điểm. Sinh viên tham gia đủ các buổi học, chấp hành thực hiện tốt các tiêu chí, tích cực trao đổi ý kiến phát biểu được 10 điểm.  | 10% |
| Bài kiểm tra | Chương 1- 4 | Tuần 5 | 1.1, 3.4 | Kiểm tra định kỳ 1 (một) lần/học phần. Thời gian kiểm tra định kỳ sau khi kết thúc chương thứ bốn. Kiểm tra Thực hành | 20% |
| Thi kết thúc học phần | Chương 1- 11 | Tuần 13 | 1.1, 3.1 3.3, 3.4 | Sinh viên phải có mặt học tập ở lớp đảm bảo ≥ 80% thời gian của học phần. Điểm kiểm tra định kỳ và điểm đánh giá của giảng viên ≥ 5 điểm/mỗi điểm.Tổ chức thi kết thúc học phần: Thi bắn súng AK theo kế hoạch thi. | 70% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

**8.1. Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP**  | **Hoạt động****dạy và học**  | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1 - 6 | Chương 1 - 4 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn họcQuan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốcXây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩaChiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | 1.1, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1-4Thuyết giảng: 4 tiết/ buổi | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10%Bài kiểm tra 20% |
| 7 | Bài kiểm tra C1 - 4Chương 5: Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam | 1.1, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Học ở nhà: Tự ôn tập Chương 1-4, đọc trước tài liệu C5Kiểm tra: 2 tiếtThuyết giảng chương 5: 2 tiết  |
| 8-12 | Chương 5 ( tiếp) : Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt NamChương 6: Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoạiChương 7: Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt NamChương 8: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mớiChương 9: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng Chương 10: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốcChương 11: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội  | 1.1, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 5-11Thuyết giảng chương 5 - 11: 4 tiết / buổiBuổi 12: Sinh viên nộp bài thu hoạch |
| 13 | Thi kết thúc học phần  | 1.1, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Sinh viên làm bài tự luận, thời gian 60 phút | Bài thi kết thúc học phần 70% |

**8.2. Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **Hoạt động****dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1 - 6 | Chương 1 – 4. Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt NamMột số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường Phòng chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông | 1.2, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1-4Thuyết giảng: 4 tiết/ buổi | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10%Bài kiểm tra 20% |
| 7 | Bài kiểm tra C1 – 4Chương 4 ( tiếp) : Phòng chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông | 1.2, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Học ở nhà: Tự ôn tập C1 – 4Kiểm tra: 2 tiếtThuyết giảng chương 4: 2 tiết  |
| 8-12 | Chương 5 - 7Phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khácAn toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luạt trên không gian mạng An toàn phi truyền thống và các mối đe doạ an ninh phi truyền thống ở Việt Nam  | 1.2, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 5-7Thuyết giảng chương 5.6,7: 4 tiết / buổi |
| 13 | Thi kết thúc học phần  | 1.2, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Sinh viên làm bài tự luận, thời gian 60 phút | Bài thi kết thúc học phần 70% |

**8.3. Học phần III: Quân sự chung**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP**  | **Hoạt động****dạy và học**  | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1 - 6 | Chương 1 - 4 Đội ngũ từng người có súng Đội ngũ đơn vị Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao   | 1.2, 2.1, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1-4Thuyết giảng: 4 tiết/ buổi | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10%Bài kiểm tra 20% |
| 7 | Bài kiểm tra C1 – 4Chương 4 ( tiếp) : Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao  | 1.2, 2.1, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: Tự ôn tập C1 – 4Kiểm tra: 2 tiếtThuyết giảng chương 4: 2 tiết  |
| 8-12 | Chương 5 - 6Giới thiệu chung về các quân, binh chủng trong quân đội Ba môn quân sự phối hợp  | 1.3, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 5-6Thuyết giảng chương 5.6: 4 tiết / buổi |
| 13 | Thi kết thúc học phần  | 1.2, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Sinh viên làm bài tự luận, thời gian 60 phút | Bài thi kết thúc học phần 70% |

**8.4. Học phần IV: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và chiến thuật**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP**  | **Hoạt động****dạy và học**  | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1 - 6 | Chương 1 Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK  | 1.2, 2.1, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1Thuyết giảng: 2 tiếtThực hành: 22 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10%Bài kiểm tra 20% |
| 7 | Chương 2: Thực hành sử dụng một số loại lựu đoạn Việt Nam  | 1.2, 2.1, 3.1, 3.2, 3.3 | Học ở nhà: học C2Thuyết giảng chương 4: 4 tiết  |
| 8 | Chương 2: Thực hành sử dụng một số loại lựu đoạn Việt Nam Kiểm tra giữa kì  |  | Học ở nhà: học C2Kiểm tra: 2 tiếtThuyết giảng chương 2: 2 tiết  |
| 9- 12 | Chương 3 Từng người trong chiến đấu tấn công Chương 4: Từng người trong chiến đấu phòng ngựChương 5: Từng người làm nhiệm vụ canh gác cảnh giới  | 1.3, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3Thuyết giảng chương 3,4,5: 6 tiết / buổiThực hành: 22 tiết |
| 9 | Thi kết thúc học phần  | 1.2, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 | Sinh viên thi thực hành bắn súng | Bài thi kết thúc học phần 70% |

**9. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 20% số buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học và làm bài tập về nhà trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Sinh viên được trao đổi với giảng viên trực tiếp trên lớp hoặc thông qua email, được góp ý, nhận xét trực tiếp về mọi vấn đề liên quan đến học tập, giảng dạy và các tài liệu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường ĐH Kinh tế Quốc dân** | **Trưởng Bộ môn** |